TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN THÀNH** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28/12/2023
V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*;**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Anh, bà Ngô Thị Hằng.

Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 218/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 65/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. (đề nghị xử vắng mặt)
Cư trú: Xóm Sắn, xã Trung Cao, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
HKTT: Thôn Nhiễm Dương, xã Nghĩa Đạo, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1996. (vắng mặt)
HKTT: Thôn Nhiễm Dương, xã Nghĩa Đạo, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án tóm tắt như sau.

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn V vào ngày 21/2/2008, kết hôn do hai bên tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành (nay là xã Nghĩa Đạo, thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc Ninh.

Theo phía chị H trình bày: Sau khi cưới vợ chồng về chung sống với nhau và ở cùng với bố mẹ chồng được khoảng vài năm thì vợ chồng ra ở riêng. Vợ chồng chung sống thời gian đầu cũng không có điều tiếng gì lớn mặc dù phía anh V tH hay mải chơi và cũng ít quan tâm đến gia đình.

Vợ chồng chung sống được khoảng 05 năm thì mâu thuẫn ngày trở lên trầm trọng, theo chị H thì anh V không chịu làm ăn, mải chơi cờ bạc, tụ tập rượu chè, anh

V hay chửi mắng chị. Bản thân chị thì đi làm công nhân thu nhập hàng tháng cũng không cao lại phải lo cho con cái nhưng anh V luôn đòi hỏi chị phải đưa tiền chi tiêu. Khi chị không có tiền là anh V lại quay ra chửi đánh chị càng làm cho mối quan hệ vợ chồng ngày càng lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung áp lực, không có hạnh phúc.

Kể từ năm 2018 do kinh tế gia đình khó khăn nên chị đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, thời gian đầu chị cũng gửi tiền về nhưng anh V chi tiêu hết. Sau đó do ảnh hưởng của dịch Covid -19 công việc ít, không có thu nhập nên chị không có tiền gửi về được thì anh V quay ra chửi bới, xúc phạm chị. Chị vì không chịu đựng được nên có nói chuyện ly hôn thì anh V quay ra xúc phạm chị, chửi chị ngoại tình theo trai cũng như đe dọa khi chị về sẽ xử lý.

Từ tháng 6/2023 chị về nước nhưng không dám về nhà để ở mà phải về nhà bố mẹ đẻ. Anh V cũng đã có nhiều lần sang quấy rối, đe dọa chửi bới chị, chửi bới bố mẹ chị nên càng làm cho tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thế Vinh, sinh ngày 23/11/2008 và cháu Nguyễn Thế Thành, sinh ngày 25/9/2013. Hiện hai cháu đang ở với bố với lý do anh V không cho chị đón con theo. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Thành, anh V nuôi cháu Vinh, nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía anh V trình bày: Anh V xác nhận việc anh kết hôn với chị H như phía chị H đã trình bày là đúng. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng với bố mẹ anh được khoảng 03 năm thì ra ở riêng. Vợ chồng chung sống khoảng 10 năm đầu cũng không có điều tiếng gì và mâu thuẫn thuẫn vợ chồng chỉ xảy ra khi chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan.

Trong thời gian vợ chồng chung sống do điều kiện kinh tế cũng có khó khăn nên chị H đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu chị H vẫn tH xuyên liên lạc về với gia đình nhưng sau đó chị H ít quan tâm hơn, ít điện về thăm hỏi bố con anh hơn. Rồi chị H có điện về cho anh nói chuyện ly hôn nhưng anh không đồng ý, vợ chồng mâu thuẫn với nhau nhiều kể từ thời điểm đó.

Tháng 5/2023 chị H về nước nhưng không về nhà mà về ở với bố mẹ đẻ. Khi đó anh có nói chuyện thì chị H quay về được mấy ngày rồi lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ đó đến nay không về. Nay chị H có yêu cầu ly hôn, anh thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng không có gì trầm trọng, vợ chồng vẫn có thể chung sống được. Mặt khác anh không muốn ly hôn vì như thế con cái sẽ khổ nên anh không nhất trí ly hôn như yêu cầu của chị H.

Về con chung: Anh V trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thế Vinh và Nguyễn Thế Thành. Trường hợp nếu phải ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh V cũng không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa phía chị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh V đã được Tòa án triệu tập phiên tòa lần 2 nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác cũng như nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Phía chị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, vắng mặt anh V là có căn cứ.

Về giải quyết vụ án: Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn nên cần chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh V. Về con chung, đề nghị áp dụng các Điều 81, 82 và 83 xử giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Thành, giao cho anh V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Vinh. Cấp dưỡng nuôi con chung không giải quyết do chị H, anh V không yêu cầu. Về tài sản chung không xem xét giải quyết do cả chị H và anh V đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Anh V có nơi cư trú tại thị xã Thuận Thành. Do vậy việc Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn V vào ngày 21/02/2008, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau, cuộc sống vợ chồng ban đầu cũng hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng mà nguyên nhân là do anh V mải chơi, không chăm lo cuộc sống gia đình. Theo phía chị H trình bày thì anh V chơi bời cờ bạc, rượu chè. Anh V hay chửi đánh chị nên đã làm cho đời sống vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Lời trình bày của chị H phù hợp với lời khai của mẹ chị H và có căn cứ. Nay chị H có yêu cầu ly hôn, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh V.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thế Vinh, sinh ngày 23/11/2008 và cháu Nguyễn Thế Thành, sinh ngày 25/9/2013. Ly hôn để đảm bảo quyền được nuôi con của cả cha và mẹ cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Thế Thành, giao cho anh V được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thế Vinh. Cấp dưỡng nuôi con chung do cả chị H và anh V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do chị H, anh V không có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thế Thành, sinh ngày 25/9/2013. Giao cho anh V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Vinh, sinh ngày 23/11/2008. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do chị H, anh V không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0006204 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thị xã Thuận Thành.
- Chi cục THADS thị xã Thuận Thành.
- UBND xã Nghĩa Đạo, tx Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sỹ Cây